

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày 08-04-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**

Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 11/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 25/03/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1985 tại Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nơi ở: Tổ 8, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh K (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2016 bị Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 08/01/2022, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Lại Văn Đ, sinh năm 1966; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2022, Phạm Văn Q điều khiển xe máy biển kiểm soát: 90H3-27.. đi từ nơi ở đến khu vực tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý thì gặp người đàn ông là bạn mới quen khoảng 41 tuổi (Q không biết rõ tên

tuổi, nhân thân, lai lịch), khi người đàn ông rủ góp tiền đi mua ma túy để sử dụng thì Q đồng ý, nói: “*Em có một trăm nghìn góp cùng anh*” rồi Q lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau đó Q và người đàn ông đi đến khu vực xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý thì người đàn ông bảo Q dừng xe lại rồi nói tiếp: “*Em đứng đây đợi để anh đi lấy hàng*”. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông quay trở lại đưa cho Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng nói: “*Hàng ở trong đó cất cẩn thận*” rồi bỏ đi. Biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy, Q cầm lấy cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi để sử dụng. Khi Q đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại chỗ, Q đã tự giác lấy giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, lực lượng Công an kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá thấy có gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q đã khai nhận đó là gói ma túy, cất giữ mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 xe máy biển kiểm soát: 90H3-271..

Tại bản Kết luận giám định số 11/PC09-MT ngày 13/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,172 gam, loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-PL ngày 11/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Phạm Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quang T trình bày, xác nhận chiếc xe máy kiểu dáng xe Wave, biển kiểm soát: 90H3-27.. đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của ông giao cho bị cáo Phạm Văn Q mượn để đi lại. Ông T đề nghị xin được nhận lại tài sản này của ông để tiếp tục sử dụng.

Bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tại khu vực xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn Q bị lực lượng Công an xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,172 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân (bố đẻ) là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình thuộc hộ nghèo nên bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp

hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông khoảng 41 tuổi theo bị cáo khai là người đã góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy đưa cho bị cáo để cất giấu, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xem xét, xử lý đối với người này là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 90H3-27..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quang T giao cho bị cáo mượn để đi lại, do ông T không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, tại phiên tòa ông T đề nghị xin được trả lại tài sản này để sử dụng nên sẽ trả lại chiếc xe máy cho ông T.

- Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/01/2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Quang T 01 (một) chiếc xe máy, biển kiểm soát 90H3-27..., số khung: RMNWCHKMN6H000518, số máy: VHLFM152FMH-V700518 (đã cũ qua sử dụng).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 11/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 14/03/2022.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Phạm Văn Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**